

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2019/HNGĐ - ST

Ngày: 29 /8 /2019

V/v : *Ly hôn*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoan
2. Ông Nguyễn Văn Trình

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội: (không tham dự phiên tòa).

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án thụ lý số: 291/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị C**, sinh năm 1978;

HKTT: Thôn X, xã Y, Ba Vì, TP. Hà Nội;

Bị đơn: Anh **Đàm Đình T**, sinh năm 1974;

SQ: Thôn X, xã Y, Ba Vì, TP. Hà Nội;

Hiện Toà án đã tuyên bố mất tích.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị **Đàm Thị T** – sinh năm 1998

TQ: Thôn X, xã Y, Ba Vì, TP. Hà Nội;

(Chị C có mặt, chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị Đỗ Thị C: Chị kết hôn với anh Đàm Đình T trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 15/7/1996. Sau khi hết hôn hai vợ chồng về chung sống tại gia đình nhà anh T. Nguyên nhân mâu thuẫn do hoàn cảnh kinh tế gia đình. Anh không biết lý do gì mà đến năm 2006 anh Đàm Đình T bỏ nhà anh đi không nói gì với gia đình anh và chị, đến nay đã được 13 năm không có tin tức gì về việc chị H đang ở đâu, chị H không liên lạc về cho gia đình hai bên. Trong thời gian anh T bỏ nhà đi chị C đã tìm đủ cách tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì. Chị Đỗ Thị C đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố mất tích anh Đàm Đình T. Tại bản án số 01/2019/VDS - ST ngày 17/5/2019 đã tuyên bố anh Đàm Đình T mất tích. Hai vợ chồng anh chị sống ly thân từ năm 2006 cho đến nay. Hiện nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án Ba Vì giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu Đàm Thị T, sinh ngày 10/4/1998, hiện nay cháu T đã trưởng thành và đã đi xây dựng gia đình, cháu không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ không có.

Tại biên bản lấy lời khai chị Đàm Thị T trình bày: Chị là con duy nhất của ông Đàm Đình T và bà Đỗ Thị C. Trước đây bố mẹ chị cùng chung sống tại thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, Hà Nội. Năm 2006 do hoàn cảnh kinh tế khó khăn (chị đang học lớp 2) thì bố chị bỏ đi làm ăn không xác định được địa chỉ. Chị và mẹ cháu không có tin tức gì về bố chị. Ông bà nội chị cũng như họ hàng láng giềng cũng không ai biết được bố tôi ở đâu. Khi bà nội mất năm 2018 bố cũng không về. Năm 2019 mẹ tôi có yêu cầu Tòa án tuyên bố tôi mất tích theo bản án số 01/2019/VDS - ST ngày 17/5/2019 đến thời điểm này tôi và gia đình cũng không ai có được thêm tin tức gì về bố tôi. Việc mẹ tôi xin ly hôn bố tôi, tôi không có ý kiến gì. Đề nghị toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Do anh Đàm Đình T đã bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì tuyên bố mất tích nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị C xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đàm Đình T. Tài sản riêng, tài sản chung, công nợ :không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về tố tụng dân sự:* Chị Đỗ Thị C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội giải quyết. Xét thấy, anh Đàm Đình T (Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tuyên bố mất tích) và có nơi cư trú tại xã X, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39

của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- *Về hôn nhân* : chị Đỗ Thị C và anh Đàm Đình T là hôn nhân hợp pháp. Anh Đàm Đình T đã bỏ đi từ năm 2006 cho đến nay không có tin tức gì. Tại bản án số 01/2019/VDS - ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba vì, Thành phố Hà Nội đã tuyên bố anh Đàm Đình T mất tích. Chị Đỗ Thị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân 13 năm. Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị Đỗ Thị C được ly hôn anh Đàm Đình T là có căn cứ đúng pháp luật.

-*Về con chung*: có 01 cháu Đàm Thị T, sinh ngày 10/4/1998, hiện nay cháu T đã trưởng thành và đã đi xây dựng gia đình, cháu không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần. Do vậy HĐXX không xem xét.

-*Về tài sản riêng*: không có.

-*Về tài sản chung, công nợ*: Tòa án không giải quyết, giành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác nếu anh Đàm Đình T trở về.

-*Án phí*: Căn cứ vào điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội thì chị Đỗ Thị C phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56,58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

Xử : Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị C.

Cho chị Đỗ Thị C được ly hôn anh Đàm Đình T.

Về con chung: có 01 cháu Đàm Thị T, sinh ngày 10/4/1998, hiện nay cháu T đã trưởng thành và đã đi xây dựng gia đình, cháu không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần. Do vậy HĐXX không xem xét.

Về tài sản riêng: không có.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không giải quyết giành quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi anh Đàm Đình T trở về.

Án phí : Chị Đỗ Thị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị C đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009380 ngày 19/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị C phải nộp.

Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đàm Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- UBND xã Thụy An
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thu Hương